TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 02-10 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Ánh Minh

Ông Vi Quốc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Bửu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 18/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Quốc H, sinh năm 1984, tại H; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B; Nghề nghiệp: tiếp thị; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Bùi Văn H (chết) và bà Bạch Thị T, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/12/2017. Bị cáo có mặt tại tòa.

- Bị hại:

1. Trần Thị Lệ T, sinh năm 1973; Trú tại: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh B (xin vắng mặt).

2. Võ Thị L, sinh năm 1974; Trú tại: ấp K, xã P, huyện M, tỉnh B (vắng không lý do).

3. Phạm Bích T, sinh năm 1960; Trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B (vắng không lý do).

4. Lê Thị T, sinh năm 1798; Trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B (vắng không lý do).

5. Nguyễn Thị D, sinh năm 1966; Trú tại: ấp a, xã N , thành phố B , tỉnh B (xin vắng mặt).

6. Võ Thị P , sinh năm 1975; Trú tại: a, ấp N, xã N, thành phố B, tỉnh Bế (có

mặt).

7. Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1980; Trú tại: a, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh B (xin vắng mặt).

8. Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; Trú tại: a, ấp N, xã N, thành phố B, tỉnh B (xin vắng mặt).

9. Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; trú tại: ấp C, xã M, huyện G, tỉnh B (vắng không lý do).

10. Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Trú tại: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh B (vắng không lý do).

11. Thạch Thị N, sinh năm 1958; Trú tại: ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh B (xin vắng mặt).

12. Hứa Kim Huệ N, sinh năm 1980; Trú tại: ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh B (vắng không lý do)

13. Lê Thị H, sinh năm 1966; Trú tại: ấp H, xã T, huyện M, tỉnh B (có mặt).

14. Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; Trú tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh B. (có mặt)

15. Huỳnh Thị T, sinh năm 1951; Trú tại: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh V (có mặt)

16. Trần Kim C, sinh năm 1972; Trú tại: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh B. (có mặt)

17. Phạm Thanh H, sinh năm 1984; Trú tại: ấp H, xã S, huyện C, tỉnh B. (có mặt)

18. Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Trú tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh B. (có mặt)

19. Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1985; Trú tại: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh B. (có mặt)

20. Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; Trú tại: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh B (vắng không lý do).

- **Nguyên đơn dân sự:** Huỳnh Chí N, sinh năm 1989; Trú tại: ấp C, xã T, huyện M, tỉnh B (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm

1990; Trú tại: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh B (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Trịnh Văn K, sinh năm 1973; Trú tại: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh B. (vắng mặt)

2. Trịnh Văn T, sinh năm 1950; Trú tại: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh B. (vắng mặt)

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; Trú tại: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh B (vắng mặt)

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1955; Trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B (có mặt)

5. Nguyễn Văn Vinh, sinh năm 1982; Trú tại: Trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B. (vắng mặt)

6. Lê Thị Q, sinh năm 1962; Trú tại: ấp K, xã P, huyện M, tỉnh B. (vắng mặt)

7. Lê Văn L, sinh năm 1964; Trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B. (vắng mặt)

8. Nguyễn Văn M, sinh năm 1974; Trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B. (vắng mặt)

9. Nguyễn Thị T (T), sinh năm 1958; Trú tại: ấp C, xã M, huyện G, tỉnh B . (vắng mặt)

10. Nguyễn Thị X, sinh năm 1945; Trú tại: ấp a, xã M, huyện G, tỉnh B. (vắng mặt)

11. Nguyễn Thị Linh Phương, sinh năm 1985; Trú tại: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh B. (vắng mặt)

12. Trần Thị Hồng V, sinh năm 1989; Trú tại: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh V. (vắng mặt)

13. Trần Dũng C (R), sinh năm 1960; Trú tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh B. (vắng mặt)

14. Phạm Văn C, sinh năm 1964; Trú tại: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh B. (vắng mặt)

15. Lưu Đình Anh K, sinh năm 1964; Trú tại: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh B. (vắng mặt)

16. Phạm Thị L, sinh năm 1974; Trú tại: khu phố a, Phường b, thành phố B, tỉnh B. (vắng mặt)

17. Nguyễn Ân N (T), sinh năm 1971; Trú tại: ấp H, xã S, huyện C, tỉnh B. (vắng mặt)

18. Võ Văn Đ, sinh năm 1971; Trú tại: ấp P, xã p, huyện C, tỉnh B. (vắng mặt)

19. Hà Thị Kim D, sinh năm 1977; Trú tại: a, Trú tại: a, ấp N, xã N, thành phố B, tỉnh B. (vắng mặt)

20. Trần Văn Đ, sinh năm 1975; Trú tại: a, Trú tại: a, ấp N, xã N, thành phố B, tỉnh B. (vắng mặt)

21. Đoàn Võ T, sinh năm 1985; Trú tại: a, Trú tại: a, ấp N, xã N, thành phố B, tỉnh B. (vắng mặt)

22. Lê Thị Trưng, sinh năm 1953; Trú tại: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh B. (vắng mặt)

23. Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; Trú tại: khu phố a, thị trấn M, huyện M, tỉnh B. (vắng mặt)

24. Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1983; Trú tại: khu phố a, thị trấn M, huyện M, tỉnh B. (vắng mặt)

25. Phạm Thu T, sinh năm 1967; Trú tai: ấp H, xã T, huyện M, tỉnh B. (vắng mặt)

26. Hà Minh T (C), sinh năm 1978; Trú tại: ấp C, xã T, huyện M, tỉnh B (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian từ ngày 13/6/2017 đến ngày 04/12/2017, Bùi Quốc H được nhân viên tiếp thị điện máy của công ty Hưng Thịnh hợp đồng đi phát tờ rơi. Trong quá trình đi phát tờ rơi quảng cáo sản phẩm cho công ty, Bùi Quốc H đã thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản tại thành phố Bến Tre, huyện Mỏ Cày Bắc, huyện Giồng Trôm, huyện Mỏ Cày Nam, huyện Châu Thành, huyện Chợ Lách khi phát hiện có người dân đeo dây chuyền vàng, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/6/2017, Bùi Quốc H điều khiển xe môtô BKS 71B2-199.75 lưu thông từ thành phố Bến Tre về huyện Giồng Trôm,

đến ấp N, xã N, thành phố B, phát hiện chị Nguyễn Thị D có đeo dây chuyền và mặt mề đay vàng, bị cáo H dùng tay trái giật sợi dây chuyền nhưng không lấy được. Theo bản kết luận định giá tài sản số 1288/KL-HĐĐG ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 dây chuyền vàng 18K, kiểu chữ cong đặc, trọng lượng 02 chỉ 0 phân 02 ly, trị giá ngày 13/6/2017, giá mua 5.068.180 đồng, giá bán 5.350.980 đồng và mặt đá pha lê 03 phân 07 ly, trị giá ngày 13/6/2017, giá mua 928.330 đồng, giá bán 980.130 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/6/2017, Bùi Quốc H điều khiển xe môtô BKS 71B2-199.75 đi từ xã Ngãi Đăng về xã An Thới. Đến ấp A, xã A, huyện M, phát hiện chị Nguyễn Thị H điều khiển xe đạp lưu thông ngược chiều có đeo dây chuyền và mề đai vàng Bùi Quốc H dùng tay trái giật dây chuyền rồi điều khiển xe một đoạn vừa chạy H vừa để dây chuyền vào ba lô nhưng bị rơi mất. Theo hồ sơ định giá tài sản số 51/QĐ-HĐĐG ngày 30/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Nam kết luận: 01 dây chuyền bằng vàng 18K, dạng móc xích, trọng lượng 5,2 chỉ và 01 mặt dây chuyền hình giọt nước bằng cẩm thạch có khoen vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ, tổng trọng lượng 5,7 chỉ, trị giá 13.566.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 20/6/2017, Bùi Quốc H điều khiển xe môtô BKS 71B2-199.75 lưu thông từ huyện Giồng Trôm về thành phố Bến Tre. Đến khu vực ấp N, xã N, thành phố B, phát hiện chị Võ Thị P chạy xe đạp ngược chiều, có đeo dây chuyền vàng Bùi Quốc H dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền rồi tẩu thoát. Sau đó H đem dây chuyền đến tiệm vàng Phước Thành ở ấp Chợ Xếp, xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc bán giá 18.000.000 đồng. Theo bản kết luận định giá tài sản số 733/KL-HĐĐG ngày 13/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 dây chuyền vàng 18K, kiểu dây cong, trọng lượng 9,1 chỉ, trị giá ngày 20/6/2017, giá mua 22.649.900 đồng, giá bán 23.923.900 đồng và mặt mề đai đá cẩm thạch hình bầu dục bọc vàng xung quanh, trọng lượng 1,3 chỉ, trị giá ngày 20/6/2017, giá mua 3.235.700 đồng, giá bán 3.417.700 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/6/2017, Bùi Quốc H điều khiển xe mô tô BKS 71B2-199.75 lưu thông trên đường N thuộc ấp T, xã T, huyện C. Phát hiện chị Nguyễn Thị N điều khiển xe đạp chở cháu lưu thông ngược chiều, trên cổ có đeo dây chuyền vàng. H điều khiển xe chạy áp sát bên trái dùng tay trái giật sợi dây chuyền, do chị N dùng tay giật lại làm dây chuyền bị đứt nên giữ được một đoạn, H lấy được một đoạn, trên đường tẩu thoát H đã vứt bỏ đoạn dây chuyền này. Theo bản kết luận định giá tài sản số 593/KL-HĐĐG ngày 13/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: 01 sợi dây chuyền dạng khoen lật N, vàng 18K, trọng lượng 1,8 chỉ, giá trị còn lại là 4.464.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 11 giờ ngày 02/7/2017 Bùi Quốc H điều khiển xe mô tô BKS 71B2 – 199.75 lưu thông trên đường bê tông thuộc ấp T, xã T, huyện C. Phát hiện chị Huỳnh Thị T đi bộ cùng chiều có đeo dây chuyền vàng, Bùi Quốc H dùng tay trái giật làm dây chuyền đứt, H lấy được một đoạn và bỏ chạy. Đoạn dây chuyền trên H đem bán cho một tiệm vàng trên địa bàn tỉnh Bến Tre nhưng không nhớ rõ tên tiệm, địa chỉ và giá tiền bao nhiêu. Theo bản kết luận định giá tài sản số 589/KL-HĐĐG ngày 13/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: 01 sợi dây chuyền loại vàng 18K, kiểu khoen tròn, 01 mặt dây chuyền bằng đá cẩm thạch màu xanh hình bầu dục bọc vàng 18K, trọng lượng 3,5 chỉ, giá trị còn lại là 8.400.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 10 giờ ngày 04/7/2017 Bùi Quốc H điều khiển xe môtô BKS 71B2-199.75 lưu thông về C, đến ấp P, xã P, thành phố B, phát hiện chị Nguyễn Thị Kim T có đeo dây chuyền vàng Bùi Quốc H dùng tay trái giật sợi dây chuyền của chị T, chị T một tay giữ lại sợi dây chuyền một tay chụp lấy cổ áo của H nên H không lấy được tài sản và bỏ chạy. Theo bản kết luận định giá tài sản số 1314/KL-HĐĐG ngày 28/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ 01 phân 06 ly, trị giá ngày 04/7/2017, giá mua 12.688.440 đồng, giá bán 13.410.840 đồng và mặt dây chuyền trọng lượng 06 phân 02 ly, giá mua 1.524.580 đồng, giá bán 1.611.380 đồng.

Vụ thứ 7: Khoảng 08 giờ ngày 21/09/2017 Bùi Quốc H điều khiển xe môtô BKS 71B2-048.74 lưu thông đến ấp K, xã P, huyện M, phát hiện chị Võ Thị L có đeo dây chuyền vàng nên Bùi Quốc H áp sát dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền rồi chạy về hướng UBND xã Phú Mỹ tẩu thoát. Dây chuyền trên Bùi Quốc H bán ở tiệm không nhớ tên và địa chỉ được 4.000.000 đồng. Theo hồ sơ định giá tài sản số 16/HĐĐG ngày 16/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Bắc kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, mặt cẩm thạch hình trái tim, trọng lượng 03 chỉ. Trị giá: 7.752.900 đồng.

Vụ thứ 8: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/9/2017 Bùi Quốc H điều khiển xe mô tô BKS 71B2-048.74 lưu thông đến ấp B, xã T, huyện C, phát hiện chị Trần Kim C điều khiển xe mô tô lưu thông ngược chiều, có đeo dây chuyền vàng. H dùng tay trái giật sợi dây chuyền rồi tẩu thoát, trên đường H làm rơi mất sợi dây chuyền đã giật được. Theo bản kết luận định giá tài sản số 870/KL-HĐĐG ngày 12/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, loại mắc xích, trọng lượng 2,2 chỉ và 01 mặt dây chuyền hình phật bằng cẩm thạch bọc vàng 18K, trọng lượng 0,8 chỉ, tổng giá trị tài sản tại thời điểm mất 7.230.000 đồng.

Vụ thứ 9: Khoảng 08 giờ ngày 26/9/2017 Bùi Quốc H điều khiển xe mô tô BKS 71B2-048.74 lưu thông thuộc khu phố A, thị trấn M, huyện M, hướng từ tổ NDTQ số 17 đến tổ NDTQ số 11, phát hiện bà Thạch Thị N điều khiển xe gắn máy lưu thông cùng chiều, có đeo dây chuyền vàng, Bùi Quốc H dùng tay trái giật dây chuyền rồi điều khiển xe chạy thoát, riêng mặt dây chuyền rớt lại, sau đó bà N tìm được. Dây chuyền trên H bán ở tiệm vàng Tân Văn Đ thuộc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh B bán 4.000.000 đồng. Theo hồ sơ định giá tài sản số 07/QĐ-HĐĐG ngày 12/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Nam kết luận: 01 dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 2,7 chỉ và 01 mặt dây chuyền hình phật có khoen bằng vàng 18K, trọng lượng 0,2 chỉ, tổng trọng lượng 2,9 chỉ, trị giá 7.221.000 đồng.

Vụ thứ 10: Khoảng 10 giờ ngày 26/9/2017, Bùi Quốc H điều khiển xe mô tô BKS 71B2-048.74 lưu thông thuộc ấp H, xã Đa P, huyện M, phát hiện chị Hứa Kim Huệ N chạy xe đạp chở con lưu thông ngược chiều, trên cổ chị Huệ N có đeo dây chuyền vàng, nên H dùng tay trái giật sợi dây chuyền rồi tẩu thoát. Dây chuyền trên Bùi Quốc H bán cho tiệm vàng Tân Phước Thành ở xã P, huyện M được 2.300.000 đồng. Theo hồ sơ định giá tài sản số 52/QĐ-HĐĐG ngày 30/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Nam kết luận: 01 dây chuyền bằng vàng 18K, dạng móc xích, trọng lượng 1,2 chỉ, trị giá 2.988.000 đồng.

Vụ thứ 11: Khoảng 08 giờ ngày 27/9/2017 Bùi Quốc H điều khiển xe mô tô BKS 71B2-048.74 lưu thông trên lộ ấp T, xã T, huyện M, phát hiện chị Phạm Bích T đang dẫn xe đạp lên dốc cầu ngược chiều, có đeo dây chuyền vàng nên Bùi Quốc H dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền rồi tẩu thoát, tài sản giật được H đã bán nhưng không nhớ rõ địa điểm và số tiền bao nhiêu. Theo hồ sơ định giá tài sản số 15/HĐĐG ngày 16/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Bắc kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,4 chỉ, mặt cẩm thạch hình quan âm bọc vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ, tổng trọng lượng 2,9 chỉ. Trị giá: 7.464.020 đồng.

Vụ thứ 12: Khoảng 08 giờ ngày 01/10/2017 Bùi Quốc H điều khiển xe mô tô BKS 71B2-048.74 lưu thông đến ấp A, xã A, huyện Châu T phát hiện chị Phạm Thanh H điều khiển xe máy chở chị ruột và cháu nhỏ lưu thông ngược chiều, chị H có đeo dây chuyền vàng nên Bùi Quốc H dùng tay trái giật sợi dây chuyền rồi điều khiển xe chạy thoát. Dây chuyền trên H bán cho tiệm vàng không nhớ rõ tên tiệm, địa chỉ và số tiền cụ thể. Theo bản kết luận định giá tài sản số 876/KL-HĐĐG ngày 16/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: 01 sợi dây chuyền kiểu hoa dừa, vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ, giá trị tại thời điểm mất là 4.820.000 đồng.

Vụ thứ 13: Khoảng 09 giờ ngày 02/10/2017, Bùi Quốc H điều khiển xe môtô BKS 71B2-048.74 lưu thông đến ấp C, xã M, huyện G phát hiện chị Nguyễn Thị L điều khiển xe đạp điện có đeo dây chuyền vàng nên Bùi Quốc H dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền điều khiển xe nhanh chóng tẩu thoát, sau đó H đem dây chuyền bán được trên 10.000.000 đồng nhưng không nhớ tên tiệm, địa chỉ và số tiền cụ thể. Theo biên bản định giá tài sản ngày 09/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Giồng Trôm kết luận: 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 6,9 chỉ (gồm dây và mặt dây chuyền), trị giá 16.560.000 đồng.

Vụ thứ 14: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/10/2017 Bùi Quốc H điều khiển xe mô tô BKS 71B2-048.74 lưu thông đến khu vực ấp T, xã T, huyện C, phát hiện chị Nguyễn Thị T đẩy xe nhựa chở cháu gái đi bộ cùng chiều, có đeo dây chuyền vàng nên Bùi Quốc H dùng tay trái giật dây chuyền của chị T và điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó H đem dây chuyền bán cho tiệm vàng Tân Phước Thành ở xã P, huyện M số tiền 19.000.000 đồng, số tiền này cùng với tiền cá nhân có được H mua xe mô tô hiệu EXCITER BKS 71B3-365.70. Theo bản kết luận định giá tài sản số 965/KL-HĐĐG ngày 08/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 10,5 chỉ, giá trị thời điểm mất là 24.675.000 đồng. 01 mặt dây chuyền bằng cẩm thạch bọc vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ, giá thời điểm mất là 3.525.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 28.200.000 đồng.

Vụ thứ 15: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/10/2017, Bùi Quốc H điều khiển xe mô tô BKS 71B2-048.74 lưu thông thuộc ấp H, xã T, huyện M, phát hiện chị Lê Thị H đi bộ cùng chiều, có đeo dây chuyền vàng, Bùi Quốc H dùng tay trái giật dây chuyền rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản lấy được H bán ở tiệm vàng Búp Kim H ở khu phố A, thị trấn C, huyện C giá 5.200.000 đồng. Theo hồ sơ định giá tài sản số 50/QĐ-HĐĐG ngày 30/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Nam kết luận: 01 dây chuyền bằng vàng 18K, dạng dây cong bọng, trọng lượng 5,02 chỉ và mặt dây chuyền mặt phật bằng vàng 18K, trọng lượng 1,05 chỉ, vàng 18K, tổng trọng lượng 6,07 chỉ, trị giá 15.053.600 đồng.

Vụ thứ 16: Khoảng 10 giờ ngày 03/11/2017, Bùi Quốc H điều khiển xe môtô BKS 71B2-048.74 lưu thông thuộc ấp N, xã N, thành phố B, phát hiện chị Nguyễn Thị T điều khiển xe đạp điện chở cháu nội có đeo dây chuyền vàng, Bùi Quốc H dùng tay trái giật dây chuyền của chị T nhưng không lấy được nên điều khiển xe tẩu thoát. Theo bản kết luận định giá tài sản số 1299/KL-HĐĐG ngày 27/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 dây chuyền vàng 18K, kiểu đuôi công, trọng lượng 03 chỉ 02 phân 07 ly, trị giá ngày 03/11/2017, giá mua 8.331.960 đồng, giá bán 8.789.760 đồng và mặt đá pha lê trọng lượng 05

phân 08 ly, trị giá ngày 03/11/2017, giá mua 1.477.840 đồng, giá bán 1.559.040 đồng.

Vụ thứ 17: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/11/2017, Bùi Quốc H điều khiển xe mô tô BKS 71B2-199.75 lưu thông thuộc ấp P, xã P, huyện C, phát hiện chị Phạm Thị Hồng T điều khiển xe mô tô chở con lưu thông ngược chiều, có đeo dây chuyền vàng, Bùi Quốc H dùng tay trái giật dây chuyền của chị T và nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát. Dây chuyền trên H bán cho tiệm vàng không nhớ rõ địa chỉ được 2.340.000 đồng. Theo bản kết luận định giá tài sản số 1139/KL-HĐĐG ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, kiểu xoắn ốc, trọng lượng 01 chỉ 05 phân 63 ly, tổng giá trị tài sản là 3.785.000 đồng.

Vụ thứ 18: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/11/2017, Bùi Quốc H điều khiển xe mô tô BKS 71B3- 365.70 lưu thông từ xã Tân Thiềng về xã Long Thới. Đến khu vực ấp A, xã L, huyện C, phát hiện chị Nguyễn Thị L điều khiển xe máy ngược chiều, có đeo dây chuyền vàng nên Bùi Quốc H dùng tay trái giật được dây chuyền thì xe tắt máy, lúc này chị L chạy theo kéo xe của H nhưng H nổ máy xe chạy thoát. Dây chuyền trên H bán ở tiệm Phước T ở ấp C, xã T, huyện M nhưng không nhớ số tiền bao nhiêu. Theo bản kết luận định giá tài sản số 55 ngày 09/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Lách kết luận: giá mua vào của 01 sợi dây chuyền vàng 18K, loại mắc xích, trọng lượng 02 chỉ 09 phân thời điểm tháng 11/2017 là 6.525.000 đồng.

Vụ thứ 19: Khoảng 08 giờ ngày 25/11/2017 Bùi Quốc H điều khiển xe môtô hiệu BKS 71B3-365.70 lưu thông trên Quốc lộ 57 hướng từ ngã ba Cây Trâm về huyện Mỏ Cày Nam, đến ấp T, xã T, huyện M, phát hiện chị Lê Thị T điều khiển xe đạp chạy ngược chiều, có đeo dây chuyền vàng nên Bùi Quốc H dùng tay trái giật dây chuyền rồi tẩu thoát. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày H đem dây chuyền đến tiệm vàng Phước T ở ấp C, xã T, huyện M bán cho anh Hà Minh T giá 3.800.000 đồng lấy tiền tiêu xài. Theo hồ sơ định giá tài sản số 18/HĐĐG ngày 17/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Bắc kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ, mặt cẩm thạch bọc vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ. Trị giá: 8.987.300 đồng.

Vụ thứ 20: Khoảng 10 giờ ngày 04/12/2017, Bùi Quốc H điều khiển xe mô tô BKS 71B3-365.70 lưu thông trên lộ xã T, hướng từ Quốc lộ 57 về cầu Cát Lở. Đến ấp Đ, xã T, huyện M, phát hiện chị Trần Thị Lệ T đi bộ bên phải cùng chiều, có đeo dây chuyền vàng nên đến cầu Cát Lở, Bùi Quốc H dùng tay phải giật dây chuyền nhưng bị đứt nên H chỉ lấy được một đoạn và điều khiển xe tẩu thoát, chị T giữ lại được một đoạn. Chị T truy hô và báo Công an huyện Mỏ Cày Bắc vụ

việc nên khi Bùi Quốc H chạy xe đến ấp G, xã T, huyện M thì bị phát hiện mời làm việc, tạm giữ tang vật. Theo hồ sơ định giá tài sản số 17/HĐĐG ngày 16/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Bắc kết luận: 01 đoạn dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 5,8055 gam, loại vàng 23K, trọng lượng 1,548 chỉ; 01 đoạn dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 5,4382 gam, loại vàng 23K, trọng lượng 1,450 chỉ. Tổng khối lượng là 2,988 chỉ, trị giá 10.392.866 đồng.

Vật chứng thu giữ:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Mỏ Cày Bắc tạm giữ: 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 27cm; 01 xe môtô biển kiểm soát 71B3-365.70 nhãn hiệu EXCITER màu xanh bạc đen; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AU159532, mang tên Bùi Quốc H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển kiểm soát 71B3-365.70, mang tên Bùi Quốc H; 01 giấy CMND mang tên Bùi Quốc H; 01 ba lô màu đen; 01 áo sọc trắng tay dài; 01 quần tây dài màu đen; 01 khẩu trang sọc trắng xanh; 01 áo khoác tay dài màu xám; 01 nón bảo hiểm màu xám; 01 đôi giày da màu đen. Tất cả của Bùi Quốc H giao nộp. 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 26cm, do chị Trần Thị Lệ T giao nộp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Bến Tre tạm giữ: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu đuôi cong, có hột pha lê, do chị Nguyễn Thị T giao nộp; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại mắc xích, mặt dây chuyền hình tròn bằng kim loại màu vàng, do chị Nguyễn Thị Kim T giao nộp; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có hột pha lê, do chị Nguyễn Thị D giao nộp. 01 hóa đơn đổi hàng của tiệm vàng Phú Hào 2, do chị Võ Thị P giao nộp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Giồng Trôm tạm giữ: 01 giấy mua vàng của tiệm vàng Tân Ngọc Giác 2, do chị Nguyễn Thị L giao nộp; Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Mỏ Cày Nam tạm giữ; 01 giấy mua bán vàng của tiệm vàng Kim Hải Hải, do chị Lê Thị H giao nộp. 01 xe mô tô hiệu FUTURE, biển kiểm soát 71B2-048.74, số máy C53E-1020939, số khung 533XDY020908 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 118963, biển kiểm soát 71B2-048.74 mang tên Bùi Quốc H, do anh Huỳnh Chí N giao nộp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành thu giữ: 01 đoạn dây chuyền vàng 18K dạng khoen lật N, dài 23cm, trọng lượng 0,8 chỉ, do bà Nguyễn Thị N giao nộp; 01 bao bì giấy màu trắng, mặt trước có chữ "TIỆM VÀNG PHƯƠNG VY 2", mặt sau có ghi thông tin đặc điểm giá trị loại vàng, ghi ngày 25/10/2017, do chị Phạm Thị Hồng T giao nộp; 01 xe mô tô hiệu AIRBLADE F1, biển kiểm soát 71B2-199.75, số máy JF46E-5027136, số khung

RLHJF461XEY327105 và 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy biển kiểm soát 71B2-199.75, do vợ bị cao là chị Nguyễn Thị L giao nộp;

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 71B2-048.74 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 118963, biển kiểm soát 71B2-048.74, ngày 03/11/2018 Bùi Quốc H đem cầm cho anh Huỳnh Chí N 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 17/KSĐT-KT ngày 09/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo Bùi Quốc H về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm b khoản 3 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Quốc H trình bày: Bị cáo H không nhớ rõ thời gian, bị cáo có hành vi giật dây chuyền của bị hại trên địa bàn thành phố Bến Tre, huyện Mỏ Cày Bắc, huyện Giồng Trôm, huyện Mỏ Cày Nam, huyện Châu Thành, huyện Chợ Lách gồm 23 lần trong đó có 03 lần không biết bị hại. Bị cáo H thống nhất kết quả định giá của Hội đồng định giá. Bị cáo giật dây chuyền của bị hại nhằm mục đích lấy tiền trị bệnh cho vợ và bị cáo mua 01 xe môtô BKS 71B3-365.70 nhãn hiệu EXCITER màu xanh bạc đen. Bị cáo H dùng ba xe gồm: mô tô hiệu FUTURE, biển kiểm soát 71B2-048.74, nhãn hiệu AIRBLADE F1 biển kiểm soát 71B2-199.75; nhãn hiệu EXCITER biển kiểm soát 71B3-365.70 để làm phương tiện giật dây chuyền của các bị hại, 03 xe mô tô là của bị cáo H.

Bị hại Võ Thị P trình bày: Năm 2017, tôi không nhớ chính xác ngày tháng, khi tôi chạy xe đạp thì có người chạy ngược chiều dùng tay giật sợ dây chuyền trên cổ, dây chuyền kiểu cong, trọng lượng và mặt mề đai đá cẩm thạch có trọng lượng hơn 10 chỉ vàng 18K. Nay tôi yêu cầu bị cáo bồi 18.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Lê Thị H trình bày: Tôi mua sợ dây chuyền ngày 24/10/2017, đến ngày 25/10/2017 khi tôi đi bộ trên đường thì bị bị cáo H giật sợ dây chuyền, sợi dây chuyền dạng cong bọng, trọng lượng của sợi dây và mặt mề đai là 6,07 chỉ vàng 18K. Trong quá trình điều tra bị cáo có bồi thường cho tôi 5.500.000 đồng nay tôi yêu cầu bồi thường thêm 3.000.000 đồng, về trách nhiệm hình sự tôi yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Bị hại Nguyễn Thị N trình bày: Vào năm 2017, khi tôi điều khiển xe đạp chở cháu thì bị bị cáo chạy xe áp sát giật sợi dây chuyền, tôi dùng tay giật lại làm dây chuyền bị đứt nên giữ được một đoạn. Nay tôi yêu cầu bị cáo bồi thường cho tôi 3.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Huỳnh Thị T trình bày: Vào một ngày năm 2017, khi tôi đi bộ thì bị bị cáo Bùi Quốc H giật dây chuyền, tôi thống nhất giá trị dây chuyền theo giá Hội đồng định giá xác định. Nay tôi yêu cầu bị cáo bồi thường 8.400.000 đồng.

Bị hại Trần Kim C trình bày: Năm 2017 tôi không nhớ chính xác thời gian, khi tôi điều khiển xe mô tô, có đeo dây chuyền vàng thì bị bị cáo giật. Tôi thống

nhất giá trị dây chuyền như Hội đồng định giá xác định. Nay yêu cầu bị cáo bồi thường 7.230.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Thị T trình bày: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/10/2017 tôi đi bộ đẩy xe nhựa chở cháu gái thì bị bị cáo giật dây chuyền. Nay tôi đồng ý giá trị dây chuyền như Hội đồng định giá xác định và yêu cầu bị cáo bồi thường 28.200.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/11/2017, tôi điều khiển xe mô tô chở con lưu thông trên lộ, có đeo dây chuyền vàng thì bị Bùi Quốc H chạy ngược chiều dùng tay trái giật dây chuyền tẩu thoát. Nay tôi đồng ý giá trị dây chuyền như Hội đồng định giá xác định là 3.785.000 đồng và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này, về trách nhiệm hình sự tôi yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày: Chị T là bạn gái của bị cáo H, trong quá trình điều tra bị cáo H có nhờ chị T bồi thường một phần cho các bị hại, số tiền bồi thường là của chị T, nay chị T không yêu cầu bị cáo H trả lại cho chị T.

Nguyên đơn dân sự anh Huỳnh Chí N trình bày: Bùi Quốc H có đem xe mô tô hiệu FUTURE, biển kiểm soát 71B2-048.74 đến cầm cho tôi với giá là 10.000.000 đồng, khi cơ quan Công an điều tra yêu cầu thì tôi nộp xe mô tô hiệu FUTURE, biển kiểm soát 71B2-048.74 cho cơ quan điều tra. Nay tôi yêu cầu bị cáo H hoàn trả 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Quốc H về tội "Cướp giật tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Quốc H từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, ghi nhận:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã trả cho chị Trần Thị Lệ T 01 đoạn dây chuyền vàng dài 27cm và 01 đoạn dây chuyền vàng dài 26cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Bến Tre đã trả cho chị Nguyễn Thị Kim T 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ 07 phân 08 ly; trả cho chị Nguyễn Thị D 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng dây 02 chỉ 02 ly, có mặt dây chuyền gắn hột đá pha lê 03 phân 07 ly; trả cho Nguyễn Thị T 01 dây chuyền vàng 18K, kiểu đuôi cong, trọng lượng dây chuyền 03 chỉ 02 phân 07 ly, có mặt đá 05 phân 08 ly.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả cho chị Nguyễn Thị N 01 đoạn dây chuyền vàng 18K dạng khoen lật N, dài 23cm, trọng lượng 0,8 chỉ.

Đối với các xe mô tô biển số 71B2- 199.75, 71B2- 04874, 71B3 – 365.70 bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội theo quy định của pháp luật tịch thu sung công quỹ nhà nước nhưng bị cáo chưa bồi thường xong cho các bị hại nên để đảm bảo quyền lợi cho các bị hại, đề nghị tòa án tuyên tiếp tục tạm giữ các xe cùng các giấy chứng nhận đăng ký xe môtô để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị hoàn trả cho bị cáo H 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AU159532, mang tên Bùi Quốc H; 01 giấy CMND mang tên Bùi Quốc H; 01 ba lô màu đen; 01 áo sọc trắng tay dài; 01 quần tây dài màu đen; 01 khẩu trang sọc trắng xanh; 01 áo khoác tay dài màu xám; 01 nón bảo hiểm màu xám; 01 đôi giày da màu đen. Tịch thu lưu hồ sơ 01 hóa đơn đổi hàng của tiệm vàng Phú Hào 2, do chị Võ Thị Ph giao nộp; 01 giấy mua vàng của tiệm vàng Tân Ngọc Giác 2, do chị Nguyễn Thị L giao nộp; 01 giấy mua bán vàng của tiệm vàng Kim Hải Hải, do chị Lê Thị H giao nộp; 01 bao bì giấy màu trắng, mặt trước có chữ "TIỆM VÀNG PHƯƠNG VY 2", mặt sau có ghi thông tin đặc điểm giá trị loại vàng, ghi ngày 25/10/2017, do chị Phạm Thị Hồng T giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015:

Bị cáo Bùi Quốc H nhờ chị Nguyễn Thị Ngọc T là bạn của bị cáo H thỏa thuận và đã bồi thường xong theo yêu cầu của 08 bị hại như sau: chị Phạm Bích T 5.000.000 đồng; Lê Thị T 6.000.000 đồng; Võ Thị L 5.000.000 đồng; Nguyễn Thị L 7.000.000 đồng; Nguyễn Thị L 3.000.000 đồng; Hứa Kim Huệ N 1.500.000 đồng; Nguyễn Thị H 5.500.000 đồng; Thạch Thị N 3.000.000 đồng. Các bị hại trên sau khi nhận được số tiền bồi thường không có yêu cầu gì khác. Ngoài ra, bị cáo cũng nhờ chị T bồi thường cho bị hại Lê Thị H 5.500.000 đồng, tại Tòa chị H yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 3.000.000 đồng và bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo thực hiện.

07 bị hại yêu cầu bị cáo H bồi thường giá gồm chị Võ Thị P 25.000.000 đồng, Phạm Thanh H 4.820.000 đồng, Nguyễn Thị T 28.200.000 đồng, Phạm Thị Hồng T 3.785.000 đồng, Nguyễn Thị N 2.480.000 đồng, Huỳnh Thị T 8.400.000 đồng, Trần Kim C 7.230.000 đồng. Bị cáo Bùi Quốc H đồng ý đề nghị tòa ghi nhận.

Các bị hại Trần Thị Lệ T, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị T tài sản không bị mất và không yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên đề nghị ghi nhận.

Anh Huỳnh Chí N yêu cầu bị can Bùi Quốc H trả lại số tiền cầm xe là 10.000.000 đồng, bị cao đồng ý nhưng chưa bồi thường nên đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho anh N.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo phạm tội là do hoàn cảnh gia đình vợ bệnh, con còn nhỏ. Bị cáo xin lỗi các bị hại về hành vi của mình gây ra. Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình và làm kiếm tiền bồi thường cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Mỏ Cày Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, các bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Quốc H khai nhận do cần tiền để tiêu xài và trị bệnh cho vợ nên vào từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 12 năm 2017 trên địa bàn thành phố Bến Tre và các huyện Mỏ Cày Bắc, Giồng Trôm, Mỏ Cày Nam, Châu Thành, Chợ Lách bị cáo Bùi Quốc H có hành vi lợi dụng các bị hại không chú ý nên dùng xe điều khiển chạy ngược chiều với các bị hại có đeo giây chuyền vàng trên cổ, bị cáo H dùng tay giật dây chuyền rồi tẩu thoát. Cụ thể bị cáo đã thực hiện 20 vụ như sau: Trên địa bàn huyện Mỏ Cày Bắc giật 04 vụ của 04 bị hại gồm chị Trần Thị Lệ T 03 chỉ vàng 24K, qua định giá có trị giá 10.392.866 đồng; chị Lê Thị T 3,5 chỉ vàng 18K, qua định giá có trị giá 8.987.300 đồng; chị Võ Thị L 03 chỉ vàng 18K, qua định giá có trị giá 7.752.900 đồng; chị Phạm Bích T 2,9 chỉ vàng 18K, qua định giá có trị giá 7.464.020 đồng. Trên địa bàn thành phố Bến Tre giật 04 vụ của 04 bị hại gồm chị Nguyễn Thị D 02 chỉ 03 phân 07 ly vàng 18K, qua định giá có trị giá 5.996.510 đồng; chị Võ Thị P 10,4 chỉ vàng 18K, qua định giá có trị giá 25.885.600 đồng; chị Nguyễn Thị Kim T 05 chỉ 07 phân 08 ly vàng 18K, qua định giá có trị giá 14.213.020 đồng; chị Nguyễn Thị T 03 chỉ 08 phân 05 ly vàng 18K, qua định giá có trị giá 9.809.800 đồng. Trên địa bàn huyện Mỏ Cày Nam giật 04 vụ của 04 bị hại gồm chị Nguyễn Thị H 5,7 chỉ vàng 18K, qua định giá có trị giá 13.566.000 đồng; chị Thạch Thị N 2,9 chỉ vàng 18K, qua định giá có

trị giá 7.221.000 đồng; chị Hứa Kim Huệ N 1,2 chỉ vàng 18K, qua định giá có trị giá 2.988.000 đồng; chị Lê Thị H 6,07 chỉ vàng 18K, qua định giá có trị giá 15.053.600 đồng. Trên địa bàn huyện Châu Thành bị cáo thực hiện hành vi cướp giật 06 vụ của 06 bị hại gồm: bà Nguyễn Thị N 1,8 chỉ vàng 18K, qua định giá có trị giá 4.464.000 đồng; bà Nguyễn Thị T 3,5 chỉ vàng 18K, qua định giá có trị giá 8.400.000 đồng; bà Trần Kim C 03 chỉ vàng 18K, qua định giá có trị giá 7.230.000 đồng; bà Phạm Thanh H 02 chỉ vàng 18K, qua định giá có trị giá 4.820.000 đồng; bà Nguyễn Thị T 12 chỉ vàng 18K, qua định giá có trị giá 28.200.000 đồng; chị Phạm Thị Hồng T 01 chỉ 05 phân 63 ly vàng 18K, qua định giá có trị giá 3.785.000 đồng. Trên địa bàn huyện Giồng Trôm bị cáo cướp giật 01 vụ của chị Nguyễn Thị L 6,9 chỉ vàng 18K, qua định giá có trị giá 16.560.000 đồng. Trên địa bàn huyện Chợ Lách bị cáo cướp giật 01 vụ của chị Nguyễn Thị L 2,9 chỉ vàng 18K, qua định giá có trị giá 6.525.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Bùi Quốc H chiếm đoạt của 20 bị hại là 209.314.616 đồng. Từ những tình tiết nêu trên, hành vi của bị cáo Bùi Quốc H đã phạm vào tội " Cướp giật tài sản" được quy định tại điểm b khoản 3 điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Quốc H có thái độ thành khẩn khai báo. Bị cáo H đã nhờ chị T bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại Phạm Bích T, Lê Thị T, Võ Thị L, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị L, Lê Thị H, Hứa Kim Huệ N, Nguyễn Thị H, Thạch Thị N. Các bị hại Phạm Bích T, Lê Thị T, Võ Thị L, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị L, Lê Thị H, Hứa Kim Huệ N, Nguyễn Thị H, Thạch Thị N có đơn bãi nại cho bị caó H.Tại phiên tòa bị hại Trần Kim C, Nguyễn Thị N, Võ Thị P, Phạm Thanh H, Phạm Thị Hồng T cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Bị cáo có ông nội là Bùi Văn A được nhà nước phong tặng huân chương kháng chiến. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Bùi Quốc H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác mà liên tục trong thời gian ngắn với thủ đoạn nguy hiểm, bị cáo H đã thực hiện 20 vụ cướp giật tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 209.314.616 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng trật tự, an toàn xã hội nên phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo Bùi Quốc H với hoạt động bình thường bên ngoài xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét trong 20 lần phạm tội bị cáo H có 03 lần thực hiện hành vi chưa đạt nên căn cứ vào điều 15 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015:

Bị cáo Bùi Quốc H nhờ chị Nguyễn Thị Ngọc T là bạn của H thỏa thuận và đã bồi thường cho 08 bị hại như sau: chị Phạm Bích T 5.000.000 đồng; Lê Thị T 6.000.000 đồng; Võ Thị L 5.000.000 đồng; Nguyễn Thị L 7.000.000 đồng; Nguyễn Thị L 3.000.000 đồng; Hứa Kim Huệ N 1.500.000 đồng; Nguyễn Thị H là 5.500.000 đồng; Thạch Thị N 3.000.000 đồng. Các bị hại Phạm Bích T, Lê Thị T, Võ Thị L, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị L, Hứa Kim Huệ N, Nguyễn Thị H, Thạch Thị N không có yêu cầu gì khác nên tòa ghi nhận. Ngoài ra, bị cáo cũng nhờ chị T bồi thường cho bị hại Lê Thị H 5.500.000 đồng, tại Tòa chị H yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 3.000.000 đồng và bị cáo đồng ý nên buộc bị cáo thực hiện.

Tại phiên tòa các bị hại yêu cầu bị cáo Bùi Quốc H bồi thường gồm: Chị Võ Thị P yêu cầu bị cáo bồi thường theo giá trị định giá là 25.000.000 đồng, Phạm Thanh H yêu cầu bồi thường là 4.820.000 đồng, Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường là 28.200.000 đồng, Phạm Thị Hồng T yêu cầu bồi thường là 3.785.000 đồng, Nguyễn Thị N yêu cầu bồi thường là 3.000.000 đồng, Huỳnh Thị T yêu cầu bồi thường là 8.400.000 đồng, Trần Kim C yêu cầu bồi thường là 7.230.000 đồng. Bị cáo Bùi Quốc H đồng ý nên tòa ghi nhận.

Bà Trần Thị Lệ T, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị Kim T, bà Nguyễn Thị T tài sản không mất và đã thu hồi được trong quá trình giải quyết vụ án các bị hại không yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên không đề cập.

Đối với anh Huỳnh Chí N vào ngày 03/11/2018 bị cáo Bùi Quốc H cầm xe hon đa với giá là 10.000.000 đồng. Anh N yêu cầu bị cáo hoàn trả tiền vốn là 10.000.000 đồng, bị cáo H đồng ý nên tòa ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Căn cứ vào điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã trả cho chị Trần Thị Lệ T 01 đoạn dây chuyền vàng dài 27cm và 01 đoạn dây chuyền vàng dài 26cm là tài sản bị cáo H cướp giật cuả chị T. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Bến Tre đã trả cho chị Nguyễn Thị Kim T 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ 07 phân 08 ly là tài sản bị cáo H cướp giật của chị T; trả cho chị Nguyễn Thị D 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng dây 02 chỉ 02 ly, có mặt dây chuyền gắn hột đá pha lê 03 phân 07 ly là tài sản bị cáo H cướp giật của chị D; trả cho Nguyễn Thị T 01 dây chuyền vàng 18K, kiểu đuôi cong, trọng lượng dây chuyền 03 chỉ 02 phân 07 ly, có mặt đá 05 phân 08 ly là tài sản bị cáo H cướp giật của chị T. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả cho chị Nguyễn Thị N 01 đoạn dây chuyền vàng 18K dạng khoen lật N, dài 23cm, trọng lượng 0,8 chỉ là tài sản bị cáo H cướp giật của chị N là đúng quy định nên tòa ghi nhận.

01 giấy phép lái xe hạng A1, số AU159532, mang tên Bùi Quốc H; 01 giấy CMND mang tên Bùi Quốc H; 01 ba lô màu đen; 01 áo sọc trắng tay dài; 01 quần tây dài màu đen; 01 khẩu trang sọc trắng xanh; 01 áo khoác tay dài màu xám; 01 nón bảo hiểm màu xám; 01 đôi giày da màu đen là của bị có H, tại tòa bị cáo H yêu cầu được nhận lại xét thấy những tài sản trên là của bị cáo H, không phải là phương tiện phạm tội nên hoàn trả cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

01 xe môtô BKS 71B3-365.70 nhãn hiệu EXCITER màu xanh bạc đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô BKS 71B3-365.70, mang tên Bùi Quốc H bị cáo trình bày xe mua từ nguồn tiện phạm tội mà có nên tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

01 Xe mô tô hiệu FUTURE, biển kiểm soát 71B2-048.74, số máy C53E-1020939, số khung 533XDY020908 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 118963, biển kiểm soát 71B2-048.74 mang tên Bùi Quốc H; 01 xe mô tô hiệu AIRBLADE F1, biển kiểm soát 71B2-199.75, số máy JF46E-5027136, số khung RLHJF461XEY327105 và 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy biển kiểm soát 71B2-199.75 mang tên Bùi Quốc H, bị cáo H dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với các giấy mua bán vàng gồm: 01 hóa đơn đổi hàng của tiệm vàng Phú Hào 2, do chị Võ Thị P giao nộp; 01 giấy mua vàng của tiệm vàng Tân Ngọc Giác 2, do chị Nguyễn Thị L giao nộp; 01 giấy mua bán vàng của tiệm vàng Kim Hải Hải, do chị Lê Thị H giao nộp; 01 bao bì giấy màu trắng, mặt trước có chữ "TIỆM VÀNG PHƯƠNG VY 2", mặt sau có ghi thông tin đặc điểm giá trị loại vàng, ghi ngày 25/10/2017, do chị Phạm Thị Hồng T giao nộp, tại phiên tòa các bị hại không yêu cầu nhận lại nên tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[7] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt là thỏa đáng, đề nghị giải quyết các vấn đề khác là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Đối với đề nghị tạm giữ hai xe xe mô tô hiệu FUTURE, biển kiểm soát 71B2-048.74, số máy C53E-1020939, số khung 533XDY020908 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 118963, biển kiểm soát 71B2-048.74 mang tên Bùi Quốc Huy, xe mô tô hiệu AIRBLADE F1, biển kiểm soát 71B2-199.75, số máy JF46E-5027136, số khung RLHJF461XEY327105 và 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy biển kiểm soát 71B2-199.75 để đảm bảo thi hành án là chưa phù hợp với quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Bùi Quốc H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Án phí dân sự giá ngạch 4.671.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc H phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Quốc H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 12 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo Bùi Quốc H bồi thường cho chị Võ Thị P 25.000.000 đồng, Phạm Thanh H 4.820.000 đồng, Nguyễn Thị T 28.200.000 đồng, Phạm Thị Hồng T 3.785.000 đồng, Nguyễn Thị N 3.000.000 đồng, Huỳnh Thị T 8.400.000 đồng, Trần Kim C 7.230.000 đồng, Lê Thị H 3.000.000 đồng, anh Huỳnh Chí N 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã trả cho chị Trần Thị Lệ T 01 đoạn dây chuyền vàng dài 27cm và 01 đoạn dây chuyền vàng dài 26cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Bến Tre đã trả cho chị Nguyễn Thị Kim T 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ 07 phân 08 ly; trả cho chị Nguyễn Thị D 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng dây 02 chỉ 02 ly, có mặt dây chuyền gắn hột đá pha lê 03 phân 07 ly; trả cho Nguyễn Thị T 01 dây chuyền vàng 18K, kiểu đuôi cong, trọng lượng dây chuyền 03 chỉ 02 phân 07 ly, có mặt đá 05 phân 08 ly. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả cho chị Nguyễn Thị N 01 đoạn dây chuyền vàng 18K dạng khoen lật N, dài 23cm, trọng lượng 0,8 chỉ.

Hoàn trả cho bị cáo Bùi Quốc H 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Quốc H; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AU159532 mang tên Bùi Quốc H; 01 ba lô màu đen; 01 áo sọc trắng tay dài; 01 quần tây dài màu đen; 01 khẩu trang sọc trắng xanh; 01 áo khoác tay dài màu xám; 01 nón bảo hiểm màu xám; 01 đôi giày da màu đen khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án xe môtô BKS 71B3-365.70 nhãn hiệu EXCITER màu xanh bạc đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô BKS 71B3-365.70, mang tên Bùi Quốc H.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước xe mô tô hiệu FUTURE, biển kiểm soát 71B2-048.74, số máy C53E-1020939, số khung 533XDY020908 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 118963, biển kiểm soát 71B2-048.74 mang tên Bùi Quốc H, xe mô tô hiệu AIRBLADE F1, biển kiểm soát 71B2-199.75, số máy JF46E-5027136, số khung RLHJF461XEY327105 và 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy biển kiểm soát 71B2-199.75.

Tịch thu lưu hồ sơ 01 hóa đơn đổi hàng của tiệm vàng Phú Hào 2, 01 giấy mua vàng của tiệm vàng Tân Ngọc Giác 2, 01 giấy mua bán vàng của tiệm vàng Kim Hải Hải, 01 bao bì giấy màu trắng, mặt trước có chữ "TIỆM VÀNG PHƯƠNG VY 2", mặt sau có ghi thông tin đặc điểm giá trị loại vàng, ghi ngày 25/10/2017.

4. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Bùi Quốc H nộp là 200.000 đồng. Án phí dân sự có giá ngạch: Buộc bị cáo bị cáo Bùi Quốc H nộp là 4.671.000 đồng.

5. Bị cáo, các bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ nay tòa án tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- CA huyện Mỏ Cày Bắc (1b)
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Chi Cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Tân Thành Bình (1b);
- Bị cáo, Bị hại; các đương sự (23b);
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thúy